TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1246/2024/HS-PT
Ngày 27 - 12 - 2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1037/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1147/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lưu Phi K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Lưu Phi K**;

- Giới tính: Nam.

- Sinh ngày 22 tháng 11 năm 1990;tại: Long An.

- Tên gọi khác: T.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 04/12.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Nơi thường trú: số E, ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Long An

- Con ông: Lưu Văn N, sinh năm: 1959.

- Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1957.

- Vợ: Lê Hồng L, sinh năm:1993 (đã ly hôn). Có 02 con chung

- A, chị, em ruột có 06 người.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 06/02/2024 bị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 1,5 triệu đồng về hành vi "Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nộp phạt 07/02/2024).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 29/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo*: Luật sư Vũ Thanh H – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn P (P) kháng cáo, nhưng sau đó làm đơn xin rút kháng cáo; bị cáo Trần Văn B, bị cáo Trần Hữu H1, Trịnh Hoài P1, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, Lưu Phi K, Nguyễn Tấn P, Trịnh Hoài P1, Trần Văn B và Lê Thanh V tổ chức uống bia tại quán C thuộc khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Đến khoảng 22 giờ thì K điều khiển xe mô tô biển số 62 L1-452.68, P1 mượn xe mô tô biển số 52K5-3351 rồi cả hai đi công chuyện. Sau khi đi công chuyện xong, K điều khiển chạy vào đường B để đi về, khi chạy đến khu vực nhà trọ T9 thuộc khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An thì nhìn thấy Nguyễn Văn T2 (L) (bạn quen biết với K) đang cự cải với Hồ Minh P2 (Cụt), Hồ Văn Đ (Ố), Nguyễn Thanh T3 (T4), Nguyễn Đăng T5 (T) nên K dừng xe lại hỏi T2 "có chuyện gì anh T2", T2 trả lời "có người đòi đánh tao", K hỏi tiếp "ai vậy" đồng thời bước xuống xe và đi đến nơi T2 đứng thì bị T5, Đ xông tới đánh trúng môi, K liền lên xe và nói "tụi mày đợi đó", nói xong K điều khiển xe chạy về quán C. Khi nghe K nói "tụi mày đợi đó", T5 liền điện thoại cho Ngô Danh Minh P3 nội dung "anh đụng chuyện ở B", P3 nói lại sự việc của T5 cho Võ Văn H2, Trương Tấn Đ1 (đều là bạn của T5). Nghe xong, P3 điều khiển xe chở H2, Đ1 chạy đến chỗ T5.

Khi chạy về đến quán C, K nói cho P, B, V nghe nội dung "đi ngang đường B, chuyện của Lý T6 mà tao bị đánh tét môi", đồng thời lấy một con dao dài 22,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 02cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm, chỗ rộng nhất 1,8cm và kêu Bằng "bạn đi với tôi một

chút", B đồng ý đi lên xe cùng đi với K và K điện thoại cho P1 nói "đang đánh nhau trong đường B nè", P1 trả lời "Ừ, ừ tôi chạy vô liền", thấy vậy P cũng điều khiển xe mô tô biển số 62N1-156.58 (thuộc sở hữu của Trịnh Hoài P1) chạy theo phía sau đến nơi K bị đánh. Khi chạy đến, K cự cãi với nhóm T5, H2, P3, Đ1 thì bị nhóm này cầm vỏ chai bia ném nhưng không trúng. Khi nhìn thấy K cầm con dao Thái Lan trên tay nên nhóm T5 bỏ chạy vô hẻm bên phải. K, P chạy xe đuổi theo, K dừng xe ở đoạn giữa đường hẽm, P thì dừng xe mô tô ở đầu hẻm và chạy bộ đuổi theo nhóm T5, H2, P3, Đ1. Chạy được một đoạn khoảng 50m thì nhóm T5, H2, P3, Đ1 đi lại chỗ anh Phan Cao D đang ngồi trên giường ở bãi đất trống bên trái đường hẻm (theo hướng từ đầu hẻm vào) uống bia cùng với Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Hữu Đắc H3 cùng thường trú: Khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Lúc này P1 điều khiển xe mô tô hiệu biển số 52K5-3351 của P chạy đến và dừng xe tại vị trí nơi D đang ngồi uống bia, P1 nói với T5 "tụi bây làm cái gì vậy, anh em không có gì từ từ nói", P nói "nhà này phải của B1 đỉ, H4 đen không?", T5 trả lời "con là cháu Hoàng Đ2" thì bị P lấy cây củi chọi T5; K thì cầm khúc cây củi khô rượt nhóm T5 chạy vô hẻm hướng vào nhà D rồi quay trở ra.

Lúc này anh D cầm trên tay cây dao (cây rựa) đi lại vị trí nhóm của P, K, B; anh D nói "đụ má tụi bây ở đâu lại mà đánh lộn ở đây, tụi bây biết tao là ai hay không", P1 trả lời "em biết anh D chứ ai, chuyện đâu có gì đâu mà anh cầm cái đó ra làm chi, anh em không hà". K nói với D "mày tưởng mày cầm cái đó là mày bảnh hả"; P nói lớn tiếng "về lấy súng"; P1 can ngăn và nói với K, P "về đi, anh em không hà" và kêu P, K, B đi về. K điều khiển xe mô tô biển số 62L1-452.68 chở B, còn P đi xe mô tô biển số 52K5-3351, P1 điều khiển xe chạy phía sau ra đến nhà anh T6 thì gặp K, B đang đứng. Còn P đã điều khiển xe đi lấy súng, trên đường chạy ngang nhà trọ của Phan Tấn T7 thì P vào kiếm nhưng không gặp, P gọi điện thoại cho T7 và nói "Khải có chuyện trong đường bờ dừa", T7 trả lời "chờ tôi về". P điều khiển xe đến kho phế liệu của chị Nguyễn Phượng L1 (vợ của T7) nơi P, K, P1, B làm thuê, P đi ra phía sau nhà kho lấy một khẩu súng ngắn kim loại, ổ xoay, màu trắng trên thân súng bên phải có số hiệu: 22TH003137, dài 18,5 cm, thân súng kim loại dài 15,5 cm, nòng súng kim loại dài 5,3 cm, đường kính 6 mm, ổ đạn xoay có 6 lỗ bên trong có 05 viên đạn của P giấu dưới tấm cỏ bằng nhựa trước đó, P giấu súng vào hông bên trái và điều khiển xe mô tô quay trở lại chạy ngang qua chổ K, B và P1 đang đứng trước nhà T, K lên xe mô tô biển số 62L1-452.68 tay trái cầm dao Thái Lan điều khiển xe chạy theo P, P1 liền kêu P, K đứng lại nhưng cả hai chạy đi vào hẻm, P1 kêu B theo P1 chạy theo ngăn cản, B đồng ý.

Khi chạy vào con hẽm, P điều khiển xe và đậu xe mô tô cách chỗ D đang ngồi uống bia khoảng 05m, rồi đi bộ lại chỗ D đang ngồi trên giường, D bước xuống đứng đối diện nói chuyện với P; giữa P và D cự cãi, dùng tay xô đẩy qua lại. Sau đó, P bước tới đứng bên hông phải D, tay trái P choàng qua vai trái cặp cổ D lại, tay phải P lấy súng từ hông bên trái ra chỉa súng vào người D và bóp cò nhưng súng không nổ mà phát ra một tiếng "cạch" thì P bị D xô làm té bật ngữa xuống đất. Lúc này, K đi bộ tới cách P khoảng 3m nhìn thấy anh D đang đứng cặp giường và lấy 01 con dao tự chế cầm trên tay phải chém về phía P và K nên cả hai bỏ chạy bộ ra hướng đường B; K chạy trước, P cầm khẩu súng trên tay phải chạy phía sau; D cầm dao chạy đuổi theo phía sau cách P khoảng 01m, chạy được khoảng 07m thì P bị D chém xướt vào vai bên trái 01 cái và xướt vào vùng thắt lưng bên phải 01 cái. P bị vấp chân té sấp xuống nền đất, thấy D đang cầm dao chạy tới nên P xoay người nằm nghiêng thân người phải tiếp xúc với mặt đất; D cầm dao chạy tới, chồm người chém về phía P, P giơ tay phải lên đỡ tay cầm dao của D, Duy lùi về sau với tư thế khuỵu chân xuống cặp bên người Phát, cùng lúc này K quay lại đứng trước vùng đầu P, P đứng dậy và làm rơi khẩu súng xuống đất. K dùng tay trái kéo P ra và bước đến, đứng đối diện cách D 0,6m, D đứng khom người, K dùng tay phải cầm dao đâm trúng vào vùng ngực bên trái D 01 cái rồi rút dao ra, sau đó D bỏ đi bộ vào trong hẻm (hướng vào nhà D), đến cuối đường D tự ngã khuỵu xuống. Lúc này K nhìn thấy và nhặt khẩu súng của P rồi đi ra đầu hẻm thì gặp P1 chở B chạy vào, K kêu B vào phía trong lấy xe, còn P1 chạy xe vào chỗ D thì thấy K1 và H3 kè D vào hẻm và kêu người đưa đi cấp cứu, còn K đi đến bỏ con dao lên ba ga trên xe của P1. Đối với anh Phan Cao D được chuyển đến Bệnh viện Đ3 và Bệnh viện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 05 giờ ngày 26/02/2024, anh D tử vong.

Sau khi gây án thì P, K, B chạy đến đầu đường B tiếp giáp chợ T10 dừng lại nói chuyện, K nói "tao đâm nó lút dao luôn rồi, không biết nó có sao không", P nói "tụi bây đi về luôn đi". Sau đó P điều khiển xe về nhà trọ. Sau khi biết sự việc K dùng dao đâm D, B điều khiển xe mô tô biển số 62L1-452.68 chở K đến nhà nghỉ M tại khu phố H, thị trấn B, huyện B trốn, khi đến nhà nghỉ thì K bỏ cây súng vào cốp xe. Khoảng 10 phút sau, P1 nhận được thông tin anh D đang cấp cứu tại bệnh viện, nên gọi điện thoại cho K nói "anh D vô viện rồi, ông chạy vô nhà của anh Phát L2 liền đi", K đồng ý rồi tắt máy. Sau đó K và B đi đến nhà P thuê trọ. Khoảng 01 giờ ngày 26/02/2024, Trần Hữu H1 (là bạn bè với K, P, P1) đang ngủ ở nhà tại, khi tỉnh giấc H1 thấy cuộc gọi nhỡ của P1 nên H1 gọi lại hỏi "vụ gì vậy bạn", P1 nói "thằng T đâm anh D nhập viện rồi", H1 nói "bạn chạy qua rước tôi đi", P1 đồng ý và chạy đón và chở H1 đến nhà trọ của P. Khi đến H1 gặp K, B, P đang ngồi ở hàng tư trước nhà trọ của P, H1 hỏi " Phát có bị gì không", P trả lời " bị anh D chém ở vai và kéo áo xuống cho H1 xem thấy 01

vết trầy xước da bên vai trái", lúc này H1 hỏi "chuyện gì đánh nhau", K trả lời "vì bênh thằng T6 nên K bị đánh tét môi", K nói "D chém thằng P, P ôm D té xuống, K nhảy vô đâm D" P1 hỏi K "mầy đâm trúng đâu", K trả lời "đâm trúng hang cua", P nói "nếu cây súng bắn được thì tôi không bị chém", H1 mới hỏi "cây súng ở đâu mà có" thì P nói "súng của tôi mang theo", P hỏi K "cây súng đâu rồi", K nói "súng để trong cốp xe của K", P1 đang ngồi trên xe mô tô biển số 62L1 - 452.68 nên mở cốp xe lấy cây súng đưa cho P, P cầm cây súng bỏ vào túi ny long màu đen đem vào để dưới tấm bạc màu đen bên hông nhà trọ. Sau đó tất cả ra về, P1 chở H1 về nhà còn P1 điều khiển xe đến nhà nghỉ Y trên quốc lộ A thuộc huyện T, tỉnh Long An nghỉ.

K điều khiển xe 62L1 - 452.68 chở Bằng đến nhà nghỉ X thuộc ấp A, xã A, huyện B ngủ. Đến sáng ngày 26/02/2024, P điện thoại cho K thông báo là D đã chết, K nói cho B biết D đã chết, sau đó K và B bỏ trốn. Sáng ngày 26/02/2024, P kể lại sự việc đánh nhau K đã dùng dao đâm anh D tử vong cho Phan Thị Bảo T8 (bạn gái của P) biết, T8 kêu P điện thoại K, cùng P ra đầu thú thì P đồng ý. Trên đường ra đầu thú P không mang theo khẩu súng, P điện thoại cho H1 đem khẩu súng nộp Công an dùm P, H1 hỏi P "sao vậy", P trả lời "D chết rồi", H1 nói "rủi tôi đem súng ra nộp súng Công an bắt tôi luôn sao", P nói "vậy bạn chạy vô cống kênh Học Trò vợ tôi mang đồ ra và ném súng xuống kênh Học Trò", H1 đồng ý. Đồng thời P điện thoại cho T8 chỉ nơi để bọc đồ và không nói cho T8 biết đồ gì trong đó và nói "khi có người gọi thì lấy cái bọc đồ đem ra đưa cho người ta rồi về". Lúc này, H1 đón xe taxi chạy đến cống kênh H, H1 điện thoại cho T8, khoảng 5 phút sau T8 điều khiển xe mô tô đến, H1 xuống xe T8 đưa cho H1 01 túi ny long màu đen nói "bịt đồ của P kêu đưa" rồi điều khiển xe đi. H1 cầm túi đồ đi vào đường đan cách cống Học Trò khoảng 20-30m, lấy khẩu súng ra ném xuống sông, sau đó H1 bỏ trốn nhiều nơi. Sau khi gây án, đến ngày 28/02/2024, 03/3/2024 Lưu Phi K, Nguyễn Tấn P, Trịnh Hoài P1, Trần Văn B và Trần Hữu H1 đến Công an đầu thú.

***** Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 165/KLGĐTT-KTHS ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L, kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng hạ đòn trái, kích thước (2,0x0,5)cm, sâu 08cm thấu ngực.

- Thủng bờ dưới xương đòn trái.

- Bầm tụ máu cơ ngực lớn, cơ dưới đòn, mặt dưới xương ức.

- Tụ máu diện rộng vùng trung thất.

- Đứt, thủng tĩnh mạch dưới đòn trái và cung động mạch chủ.

- Khoang ngực hai bên chứa nhiều máu.

- Nhiều vết sây sát da ở hai chi.

- Kết luận giám định độc chất số: HST 89/KLGDĐC-TTPY.2024, ngày 05/03/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H, trong vụ Phan Cao D, sinh năm:1982, kết luận: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 97,95mg/100ml.

Nguyên nhân tử vong: Phan Cao D, sinh năm 1982, ĐKTT: Khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An tử vong mất máu cấp do bị vết thương hở vùng hạ đòn trái gây đứt, thủng tĩnh mạch dưới đòn và cung động mạch chủ.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1637/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phân viện KHHS tại TP . Hồ Chí Minh kết luận về ADN như sau:

- Phân tích gen (ADN) từ dấu vết trên con dao Thái Lan được kiểu gen trùng với kiểu gen của Phan Cao D.

- Trên áo thun ngắn tay màu trắng và quần tây dài màu đen có máu người. Phân tích gen từ các dấu vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của đối tượng Lưu Phi K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

Bị cáo Lưu Phi K phạm tội "Giết người" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 39; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lưu Phi K tù chung thân về tội "Giết người";

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Phi K 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho 02 tội là tù chung thân, kể từ ngày 28/02/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tấn P, Trần Văn B, Trần Hữu H1, Trịnh Hoài P1; xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm theo quy định.

Ngày 01/10/2024, bị cáo Nguyễn Tấn P (P) có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/10/2024, bị cáo Nguyễn Tấn P (P) có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 03/12/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo số 45/2024/TB-TA về việc rút kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Tấn P (P) theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2024, bị cáo Lưu Phi K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lưu Phi K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Giết người", không xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn P (P) đã có đơn rút kháng cáo, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn P (P). Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Phi K, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tù chung thân về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K không có tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K: thống nhất với các tội danh mà tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Luật sư trình bày về các tình tiết giảm nhẹ hình sự cho bị cáo, bị cáo có vợ nhưng ly hôn nên phải nuôi 2 con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo K mức tù có thời hạn.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn P (P) có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Tấn P (P) theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét

xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn P (P), phần tội danh và hình phạt của Nguyễn Tấn P (P) theo bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[1.2] Đơn kháng cáo của bị cáo K trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K thay đổi nội dung kháng cáo, không xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo khác và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo về tội "Giết người":

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Phan Cao D đứng ra can ngăn Nguyễn Tấn P và Lưu Phi K đuổi đánh nhóm Nguyễn Đăng T5, Võ Văn H2, Trương Tấn Đ1 và Ngô Danh Minh P3 chạy vào chỗ D đang nhậu nên xảy ra mâu thuẫn giữa D với K và P. P điều khiển xe mô tô về kho phế liệu lấy khẩu súng ngắn (là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng thuộc danh mục vũ khí quân dụng) quay lại cùng K vào hẻm đến chỗ D để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi P và Duy cự cải, xô đẩy qua lại. P sử dụng súng đưa vào người D bóp cò nhưng không nổ, D cầm dao đuổi chém P. Trong lúc D và P đánh nhau, K chạy đến dùng tay trái kéo P ra và sử dụng con dao Thái Lan dài 22,5cm mũi nhọn (lưỡi dao dài 11,5cm; cán dao dài 11cm) đâm trúng vào vùng ngực bên trái D 01 cái gây đứt, thủng tĩnh mạch dưới đòn và cung động mạch chủ dẫn đến tử vong. Sau khi gây án xong thì P và K rời khỏi hiện trường, riêng khẩu súng P làm rớt được K nhặt và giấu trong người. Sau khi biết sự việc K dùng dao đâm D tử vong, Trần Văn B đã sử dụng xe mô tô biển số 62L1- 452.68 chở K đến nhà nghỉ M tại khu phố H, thị trấn B để trốn, khi đến nhà nghỉ thì K bỏ cây súng vào cốp xe, sau đó đem cất giấu sau nhà nghỉ; Trần Hữu H1 sau khi biết khẩu súng của P sử dụng vào việc phạm tội, P nhờ H1 đến lấy súng nộp cho Công an, nhưng H1 không chịu. Sau đó H1 nghe lời P đem ném súng xuống kênh H.

Trong vụ án giết người nêu trên Nguyễn Tấn P giữ vai trò khởi xướng và thực hành khi dùng tay cặp cổ bị hại D và bóp cò bắn D nhưng do đạn bị kẹt không nổ, việc anh D không trúng đạn là hoàn toàn ngoài ý chí của bị cáo P. Hành vi đó của bị cáo P tại thời điểm này đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người nhưng tội phạm chưa đạt. Tuy nhiên, đồng phạm của bị cáo P là bị cáo K khi thấy D và P giằng co thì chạy đến hỗ trợ P và đâm anh D 01 nhát dao chí mạng

dẫn đến việc anh D tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo P và K phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người người, đúng tội.

[2.2] Hành vi của bị cáo K dùng dao là hung khí nguy hiểm dài 22,5cm mũi nhọn (lưỡi dao dài 11,5cm; cán dao dài 11cm) đâm trúng vào vùng ngực bên trái của bị hại D 01 nhát gây đứt, thủng tĩnh mạch dưới đòn và cung động mạch chủ, hậu quả làm bị hại tử vong là có tính chất côn đồ, nguy hiểm chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người. Trong khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo K có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã tác động gia đình nộp số tiền 30.000.000đ để bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại nên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với K.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt Chung thân là thỏa đáng, có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn P (P) rút kháng cáo nên bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lưu Phi K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn P (P); Phần tội danh và hình phạt của Nguyễn Tấn P (P) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lưu Phi K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lưu Phi K.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Phi K phạm tội "Giết người" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 39; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lưu Phi K tù chung thân về tội "Giết người";

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Phi K 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho 02 tội là tù chung thân, tính từ ngày 28/02/2024.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Lưu Phi K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Tấn P (Phát L) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa **Trần Ngọc Tuấn** **Nguyễn Đắc Minh**